

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
BIÊN DỊCH 2

Số tín chỉ: 04

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Biên dịch 2

2. Mã học phần: NNTQ 011

3. Số tín chỉ: 4 (0,4)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 120 tiết thực hành

- Tự học: 120 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Biên dịch 1

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thị Lan Hương	0977612288	ttlhuong@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0348518391	ntlan@saodo.edu.vn
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978693593	bttrang@saodo.edu.vn
4	ThS. Hứa Thị Xuyên	0364452107	htxuyen@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Biên dịch 2 gồm 5 chương. Mỗi chương một chủ đề gồm 3 phần lớn: Bài đọc, ngữ pháp, bài tập dịch. Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về từ vựng, cách dùng từ, cấu trúc câu, cách biểu đạt câu theo các chủ đề, rèn kỹ năng dịch ngược, dịch xuôi theo các chủ đề về các lĩnh vực trong học phần như: Hợp đồng về thuê nhà, thuê văn phòng, mua bán thiết bị và vật liệu, quảng cáo sản phẩm, giới thiệu các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Trung Quốc và Việt Nam, các tập tục văn hóa của nhân dân hai nước.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày được cách dịch từ, cụm từ, câu và các thuật ngữ chuyên ngành có liên quan đến các lĩnh vực: Hợp đồng, quảng cáo, giới thiệu danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Trung Quốc và Việt Nam, tập tục văn hóa.	4	[1.2.1.2d]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Sử dụng đúng kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu, các thuật ngữ chuyên ngành có liên quan đến các lĩnh vực: Hợp đồng, quảng cáo, giới thiệu danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Trung Quốc và Việt Nam, tập tục văn hóa.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Tuân thủ văn hoá giao tiếp của người Trung Quốc trong thực hành kỹ năng dịch và biết gìn giữ văn hoá của Việt Nam trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.	5	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	5	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	5	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Xác định được các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu được dùng để dịch các bài có liên quan đến các chủ đề: Hợp đồng, quảng cáo, giới thiệu danh lam thắng	4	[2.1.4]

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
	cảnh nổi tiếng của Trung Quốc và Việt Nam, tập tục văn hóa.		
CĐR1.2	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, chức năng ngữ pháp của số từ, định ngữ.	4	[2.1.4]
CĐR1.3	Liệt kê, trình bày được nghĩa của các cụm từ viết tắt trong học phần.	4	[2.1.4]
CĐR1.4	Trình bày được cách phân tích và cách dịch các mẫu câu dài.	4	[2.1.4]
CĐR1.5	Trình bày được cách dịch các từ Hán Việt.	4	[2.1.4]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được đặc điểm các loại văn bản, vận dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp và kỹ thuật dịch để dịch đúng các văn bản có liên quan đến các lĩnh vực trong học phần.	4	[2.2.2]
CĐR2.2	Dịch đúng các nội dung so với văn bản gốc. Tuân thủ đúng các yêu cầu dịch đối với từng dạng văn bản theo đúng văn phong tiếng Trung Quốc.	4	[2.2.2]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	4	[2.3.3]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	4	[2.3.3]
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1					CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	<p>第一章：新闻的翻译</p> <p>第一节：越译中</p> <p>第一章：合同的翻译</p> <p>第二节：数词的翻译</p> <p>第三节：翻译练习</p> <p>* 越译中</p> <p>* 中译越</p>	X	X				X	X	X	X	X
2	<p>第二章：广告的翻译</p> <p>第一节：中译越</p> <p>第二节：越译中</p> <p>第三节：越语缩略语的翻译</p> <p>第四节：翻译练习</p>	X	X				X	X	X	X	X
3	<p>第三章：名胜古迹的翻译</p> <p>第一节：越译中</p> <p>第二节：定语的翻译</p> <p>第三节：翻译练习</p> <p>* 越译中</p>	X		X			X	X	X	X	X

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1					CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
4	第四章：风光景点的翻译 第一节：越译中 第二节：长句的翻译 第三节：翻译练习	X			X		X	X	X	X	X
5	第五章：文化介绍的翻译 第一节：中译越 第二节：汉越词的翻译 第三节：翻译练习	X				X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài thực hành dịch trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập thực hành dịch trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên, bài nghe kiểm tra định kỳ
CĐR3	Hoàn thành các bài tập thực hành dịch trong các giờ học, bài kiểm tra thường xuyên, bài dịch kiểm tra định kỳ

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên. - Hoàn thành các bài tập được giao.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2.	Bài kiểm tra định kỳ	04 điểm	80%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp, tự luận.
- Kiểm tra định kỳ: Tự luận (04 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Tham gia kiểm tra các bài kiểm tra định kỳ.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình Biên dịch 2*

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Nhật Phạm (2018), *Hợp đồng kinh tế thư tín thương mại*, NXB Hồng Đức.

[3] - Nhật Phạm (2019), *Du lịch Việt Nam, ẩm thực và cảnh điểm*, Nhà xuất bản Hồng Đức.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第一章：合同的翻译 Mục tiêu chương: - Liệt kê các mẫu hợp đồng thường gặp. - Xác định được các từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng để dịch hợp đồng. - Trình bày được đặc điểm cách dùng của số từ. - Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Trung theo chủ đề của bài.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节：越译中 第二节：数词的翻译 第三节：翻译练习 * 越译中 * 中译越</p>	24 (OLT, 24TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Trình chiếu, giảng giải yêu cầu khi dịch hợp đồng. + Giới thiệu từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch hợp đồng. + Giảng giải, phân tích cách dịch số từ trong các văn bản hợp đồng. + Phân nhóm, giao bài tập cá nhân và hướng dẫn sinh viên làm bài. + Gọi sinh viên trả lời, trình bày kết quả thảo luận nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1- 11. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, làm bài, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 1- 11. [2]: Trang 221 - 227, 245 - 251, 271 - 278. - Suu tầm mẫu hợp đồng thuê nhà, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng lao động bằng tiếng Trung.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	<p>第二章：广告的翻译 Mục tiêu chương: - Liệt kê các mẫu quảng cáo thường gặp. - Xác định được các từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng để dịch quảng cáo. - Trình bày được các cụm từ rút gọn thường dùng.</p>	24 (OLT, 22TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Trình chiếu, giảng giải yêu cầu khi dịch quảng cáo. + Giới thiệu từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch quảng cáo. + Giảng giải các cụm từ rút</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Trung theo chủ đề của bài.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节: 中译越 第二节: 越译中 第三节: 越语缩略语的翻译 第四节: 翻译练习</p> <p>Bài kiểm tra số 1.</p>		<p>gọn trong bài.</p> <p>+ Phân nhóm, giao bài tập cá nhân và hướng dẫn sinh viên làm bài.</p> <p>+ Gọi sinh viên trả lời, trình bày kết quả thảo luận nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 12 - 24.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Suy nghĩ, làm bài, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 12 - 24.</p> <p>- Suru tầm bản tin quảng cáo trên các trang báo, tạp chí, truyền hình bằng tiếng Trung.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra số 1.</p>	
3	<p>第三章: 名胜古迹的翻译</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Xác định được các từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng để dịch về một danh lam thắng cảnh.</p> <p>- Trình bày được định nghĩa, vị trí, chức năng ngữ pháp của định ngữ.</p> <p>- Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Trung theo chủ đề của bài.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一节: 越译中 第二节: 定语的翻译 第三节: 翻译练习 * 越译中</p> <p>Bài kiểm tra số 2.</p>	24 (OLT, 22TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải yêu cầu khi dịch bài giới thiệu một danh lam thắng cảnh.</p> <p>+ Giới thiệu từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch giới thiệu một danh lam thắng cảnh.</p> <p>+ Giảng giải, phân tích định nghĩa, vị trí, chức năng ngữ pháp của định ngữ.</p> <p>+ Phân nhóm, giao bài tập cá nhân và hướng dẫn sinh viên làm bài.</p> <p>+ Gọi sinh viên trả lời, trình bày kết quả thảo luận nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 25 - 34.</p>	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			[3]: Trang 7 - 14, 327 - 354. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, làm bài, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 25 - 34. - Sưu tầm bài giới thiệu về một danh lam thắng cảnh nổi tiếng bằng tiếng Trung. + Làm bài kiểm tra số 2.	
4	第四章：风光景点的翻译 Mục tiêu chương: - Xác định được từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng dịch bài về Vịnh Hạ Long. - Phân tích đặc điểm câu dài và xác định cách dịch. - Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Trung theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: 第一节：越译中 第二节：长句的翻译 第三节：翻译练习 Bài kiểm tra số 3.	24 (OLT, 22TH, 2KT)	Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Trình chiếu, giảng giải từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch bài về Vịnh Hạ Long. + Giảng giải, phân tích đặc điểm câu dài và hướng dẫn cách dịch. + Phân nhóm, giao bài tập cá nhân và hướng dẫn sinh viên làm bài. + Gọi sinh viên trả lời, trình bày kết quả thảo luận nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 35 - 41. [3]: Trang 15 - 46, 79 -104. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, làm bài, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 35 - 41. + Làm bài kiểm tra số 3.	CDR1.1, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
5	第五章：文化介绍的翻译 Mục tiêu chương: - Xác định được từ, cụm từ và cấu trúc câu dùng dịch	24 (OLT, 22TH, 2KT)	Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm. - Giảng viên: + Trình chiếu, giảng giải yêu	CDR1.1, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2,

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	bài về các lễ hội. - Xác định được các cách dịch từ Hán Việt. - Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu phù hợp để dịch văn bản từ tiếng Trung sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Trung theo chủ đề của bài. Nội dung cụ thể: 第一节: 中译越 第二节: 汉越词的翻译 第三节: 翻译练习 * 越译中 Bài kiểm tra số 4.		cầu khi dịch các chuyên đề văn hóa. + Giới thiệu từ, cụm từ, cấu trúc thường dùng khi dịch. + Giảng giải, phân tích cách dịch từ Hán Việt. + Phân nhóm, giao bài tập cá nhân và hướng dẫn sinh viên làm bài. + Gọi sinh viên trả lời, trình bày kết quả thảo luận nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 42 - 56. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Suy nghĩ, làm bài, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 42 - 56. + Làm bài kiểm tra số 4.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

PHÓ BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Hoa